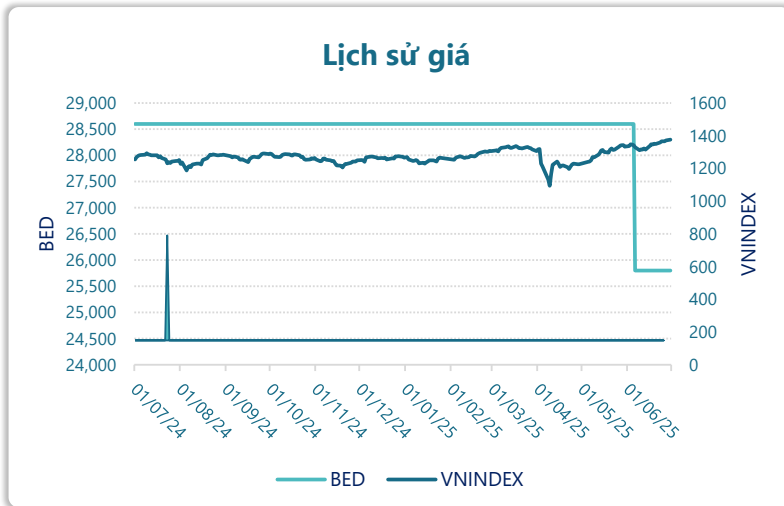




CTCP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (HNX: BED)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	25,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,800
SL cổ phiếu LH	3,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,595
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	77
P/E	10.9
EPS	2,363

DT thuần

Q2/25

26.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.4 | 237%

YoY: ▼ 0.40 | -1.6%

LN sau thuế

Q2/25

1.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.93 | 232%

YoY: ▼ 0.55 | -29.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

6.5%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

6T 2025

33.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.30 | -3.8%

LN sau thuế

6T 2025

1.73

tỷ VNĐ

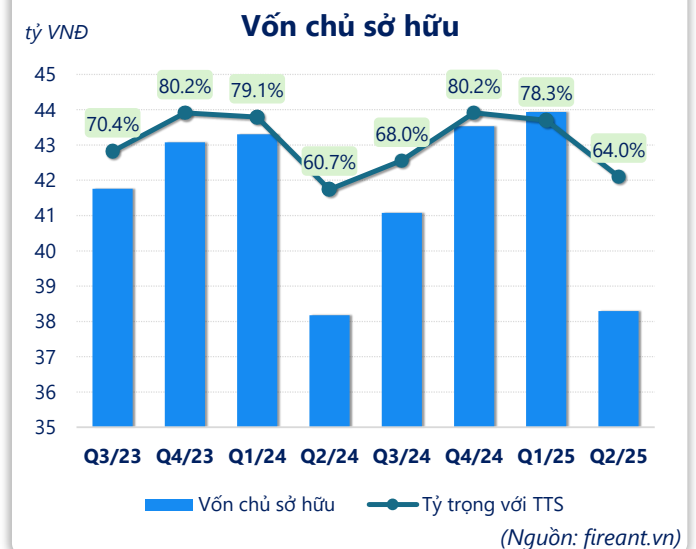
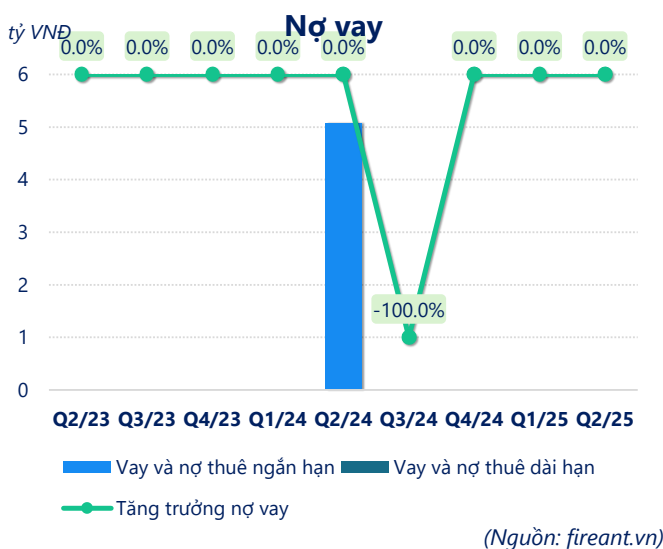
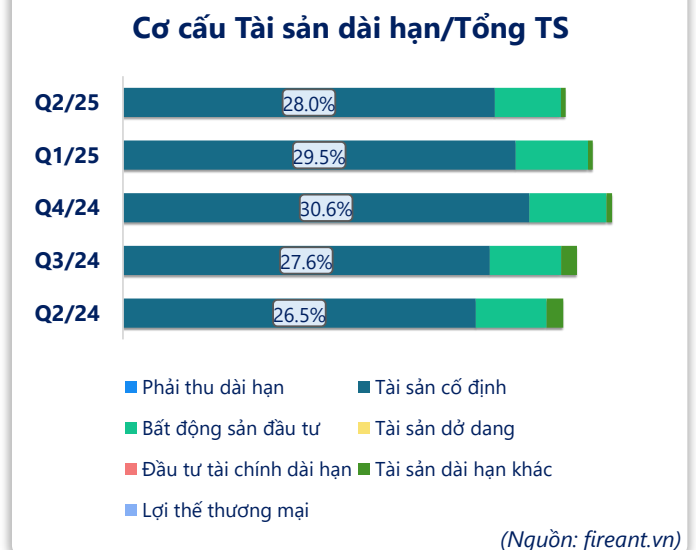
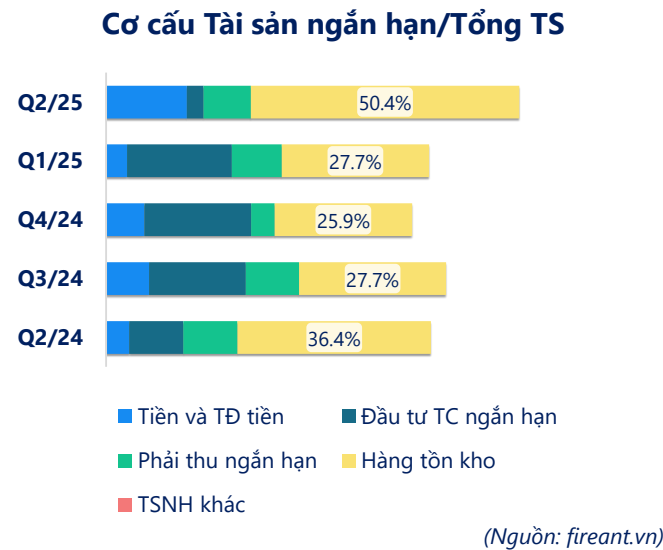
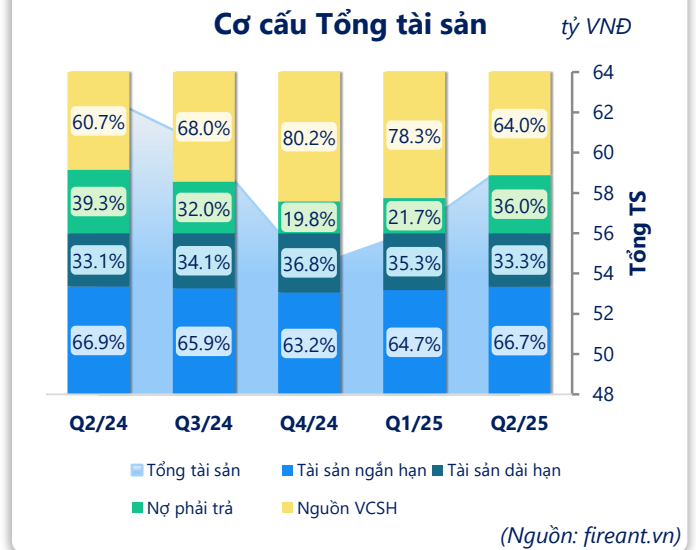
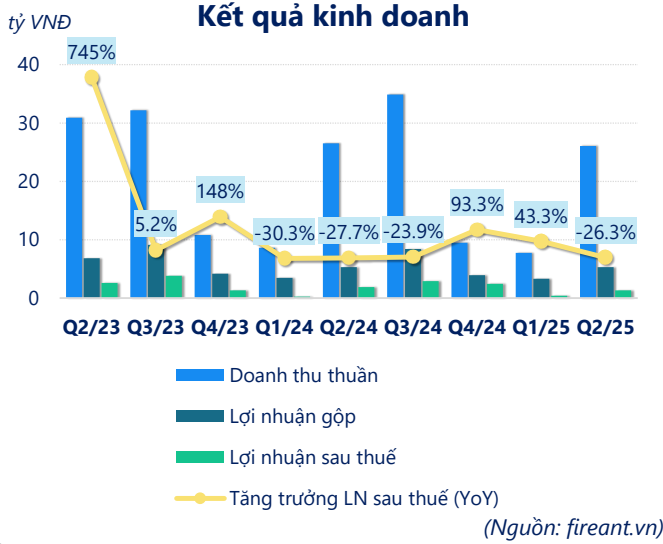
YoY: ▼ 0.40 | -19.0%

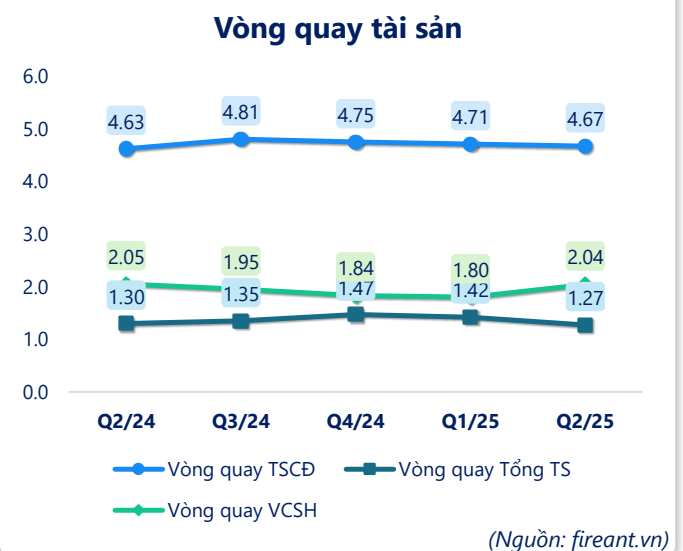
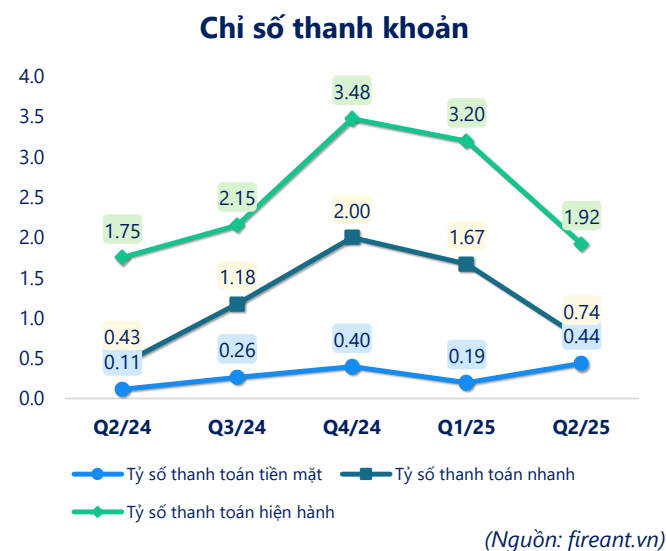
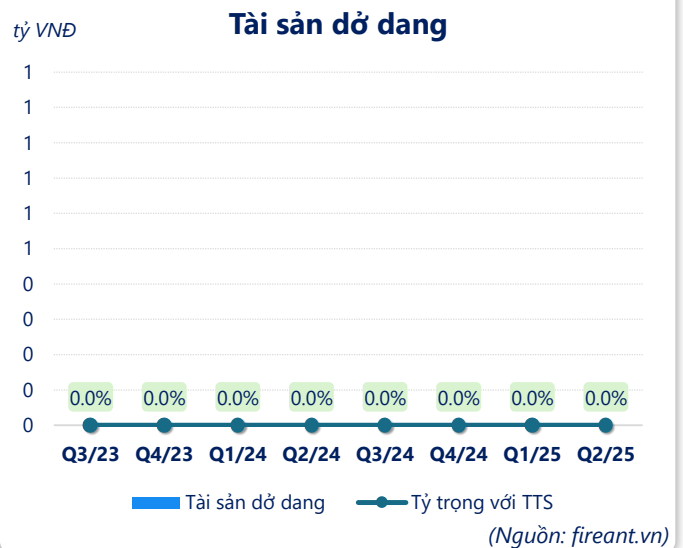
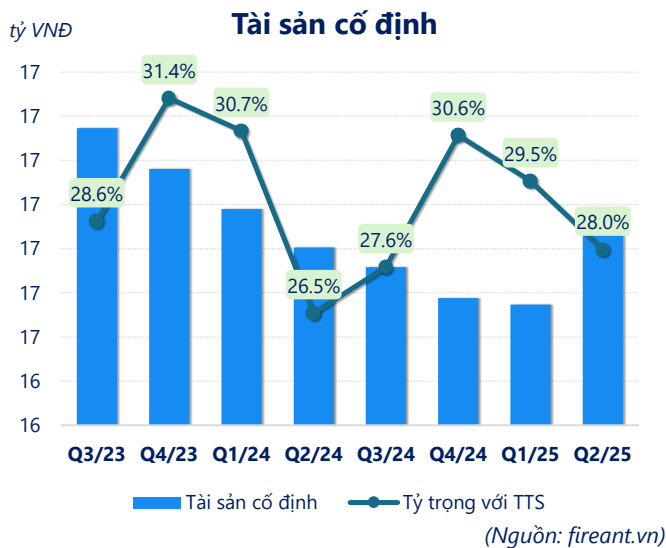
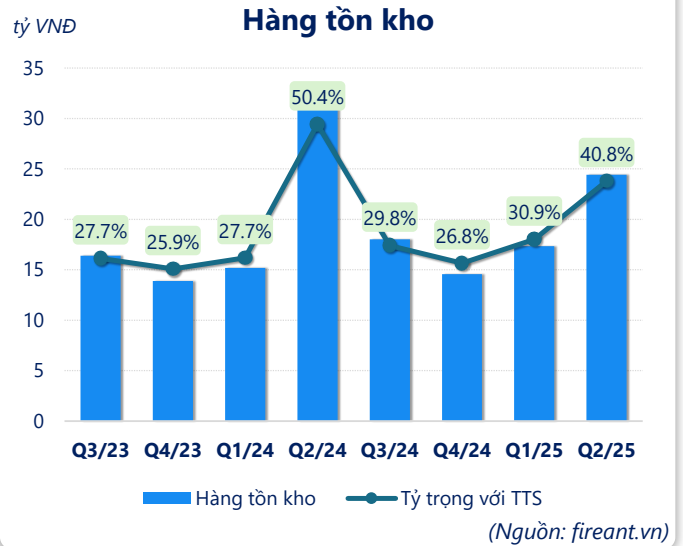
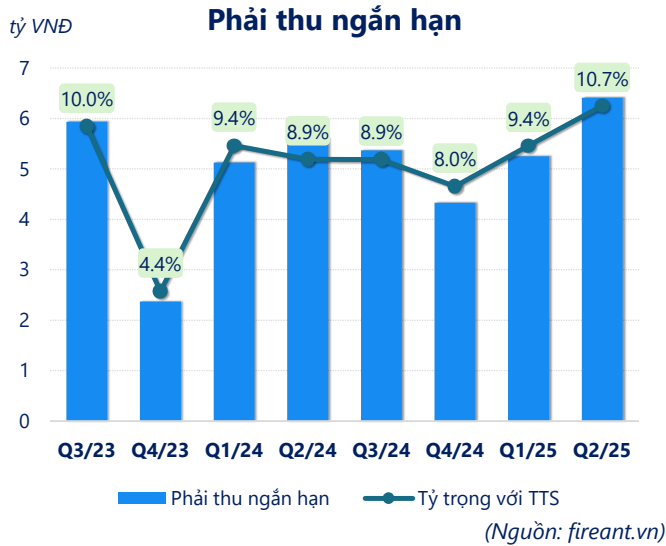
ROE

Q2/25

18.5%

+/- YoY: ▼ 0.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	62.9	60.4	54.3	56.1	59.8
Tài sản ngắn hạn	42.1	39.8	34.3	36.3	39.9
Tiền và tương đương tiền	2.74	4.87	3.90	2.20	9.08
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.00	11.5	11.5	11.5	0
Phải thu ngắn hạn	5.60	5.37	4.33	5.25	6.41
Hàng tồn kho	31.7	18.0	14.6	17.3	24.4
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	20.8	20.6	20.0	19.8	19.9
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	16.7	16.7	16.6	16.6	16.7
Bất động sản đầu tư	3.35	3.24	3.15	3.06	2.97
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.79	0.72	0.23	0.21	0.21
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	24.8	19.3	10.7	12.2	21.6
Nợ ngắn hạn	24.0	18.5	9.87	11.4	20.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5.07	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	16.5	12.6	6.57	9.42	18.0
Nợ dài hạn	0.73	0.82	0.86	0.83	0.76
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	38.2	41.1	43.5	43.9	38.3
Vốn chủ sở hữu	38.2	41.1	43.5	43.9	38.3
Vốn điều lệ	30.0	30.0	30.0	30.0	30.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)